

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 03,04/12/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT2477	Giáp Duy An	18/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
2	CNTT2478	Hoàng Quốc An	25/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
3	CNTT2479	Nguyễn Đức An	19/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	7,5	Đạt	
4	CNTT2480	Nguyễn Đức Phương An	17/03/2005	Đồng Nai	Nam	6,2	5,5	Đạt	
5	CNTT2481	Nguyễn Quang An	25/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,0	Đạt	
6	CNTT2482	Trịnh Đức An	03/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
7	CNTT2483	Đỗ Đức Anh	25/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
8	CNTT2484	Giáp Thị Hoàng Anh	26/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
9	CNTT2485	Hoàng Hải Anh	16/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
10	CNTT2486	Hoàng Tuấn Anh	20/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
11	CNTT2487	Hoàng Tuấn Anh	06/09/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
12	CNTT2488	Ngô Hồng Anh	03/08/2002	Bắc Giang	Nam	6,5	8,0	Đạt	
13	CNTT2489	Nguyễn Đức Anh	03/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	5,5	Đạt	
14	CNTT2490	Nguyễn Duy Anh	05/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
15	CNTT2491	Nguyễn Hà Anh	13/10/2004	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
16	CNTT2492	Nguyễn Hoàng Anh	21/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
17	CNTT2493	Nguyễn Mai Anh	02/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
18	CNTT2494	Nguyễn Thị Lan	Anh	03/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
19	CNTT2495	Nguyễn Thị Mai	Anh	09/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
20	CNTT2496	Nguyễn Thị Vân	Anh	17/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
21	CNTT2497	Nguyễn Tuấn	Anh	05/10/2003	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
22	CNTT2498	Nguyễn Tuấn	Anh	14/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
23	CNTT2499	Phạm Minh	Anh	12/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
24	CNTT2500	Phùng Thế	Anh	29/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
25	CNTT2501	Tổng Hồng	Anh	08/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	8,0	Đạt	
26	CNTT2502	Trần Phương	Anh	19/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
27	CNTT2503	Trịnh Tuấn	Anh	17/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
28	CNTT2504	Vũ Thị Kim	Anh	02/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
29	CNTT2505	Vũ Tuấn	Anh	16/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
30	CNTT2506	Hà Thị Ngọc	Ánh	28/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
31	CNTT2507	Lê Ngọc	Ánh	16/03/2005	Lạng Sơn	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
32	CNTT2508	Dương Công	Bảo	04/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
33	CNTT2509	Trần Quốc	Bảo	18/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
34	CNTT2510	Ngô Văn	Bắc	10/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
35	CNTT2511	Nguyễn Văn	Bắc	18/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
36	CNTT2512	Nguyễn Viết	Bắc	03/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt	
37	CNTT2513	Bùi Thị Ngọc	Bích	03/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
38	CNTT2514	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	18/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
39	CNTT2515	Phan Thị Ngọc	Bích	30/11/2005	Bắc Giang	Nữ	7,7	5,5	Đạt	
40	CNTT2516	Dương Thanh	Bình	11/01/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
41	CNTT2517	Giáp Văn Thái	Bình	06/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
42	CNTT2518	Nguyễn Văn	Bình	05/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
43	CNTT2519	Trần Đức	Bình	14/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
44	CNTT2520	Hoàng Văn	Bộ	16/06/1999	Bắc Giang	Nam	-	-	-	vắng thi
45	CNTT2521	Hoàng Xuân	Bộ	30/09/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
46	CNTT2522	Chu Trường	Cao	22/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
47	CNTT2523	Đàm Thị	Chắt	07/06/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt	
48	CNTT2524	Hoàng Kim	Chi	12/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
49	CNTT2525	Nguyễn Mai	Chi	27/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
50	CNTT2526	Nguyễn Ninh	Chi	29/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
51	CNTT2527	Nguyễn Thị	Chiêm	14/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
52	CNTT2528	Dương Văn	Chiến	21/11/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
53	CNTT2529	Hoàng Văn	Chiến	27/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
54	CNTT2530	Lương Xuân	Chiến	26/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	7,0	Đạt	
55	CNTT2531	Nguyễn Mạnh	Chiến	01/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
56	CNTT2532	Nguyễn Quang	Chiến	15/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
57	CNTT2533	Nguyễn Xuân	Chiến	24/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
58	CNTT2534	Bùi Hữu	Chính	07/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
59	CNTT2535	Nguyễn Đình	Chương	29/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
60	CNTT2536	Trần Văn	Chương	20/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
61	CNTT2537	Giáp Minh	Công	12/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
62	CNTT2538	Giáp Văn	Công	24/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
63	CNTT2539	Nguyễn Chí	Công	21/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
64	CNTT2540	Nguyễn Chí	Công	29/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
65	CNTT2541	Nguyễn Đức	Công	09/11/2004	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
66	CNTT2542	Nguyễn Minh	Công	24/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
67	CNTT2543	Nguyễn Văn	Công	29/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,5	Đạt	
68	CNTT2544	Nguyễn Văn	Công	25/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	5,5	Đạt	
69	CNTT2545	Nguy Văn	Cường	26/06/2005	Bắc Giang	Nam	5,7	6,5	Đạt	
70	CNTT2546	Nguyễn Mạnh	Cường	08/06/2005	Thái Bình	Nam	6,0	5,5	Đạt	
71	CNTT2547	Nguyễn Quốc	Cường	02/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
72	CNTT2548	Phan Văn	Cường	26/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
73	CNTT2549	Ngô Thị Kim	Dung	02/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
74	CNTT2550	Chu Văn	Dũng	30/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
75	CNTT2551	Giáp Mạnh	Dũng	02/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
76	CNTT2552	Nguyễn Hoàng	Dũng	28/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
77	CNTT2553	Nguyễn Tiến	Dũng	10/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
78	CNTT2554	Đỗ Ngọc Duy	23/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
79	CNTT2555	Lương Mạnh Duy	09/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
80	CNTT2556	Nguyễn Khương Duy	09/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
81	CNTT2557	Nguyễn Văn Duy	29/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
82	CNTT2558	Bùi Thị Lệ Duyên	01/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
83	CNTT2559	Lương Thị Hải Duyên	06/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
84	CNTT2560	Nguyễn Thuỳ Duyên	16/11/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,0	Đạt	
85	CNTT2561	Thân Thị Duyên	10/07/2004	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
86	CNTT2562	Hà Quang Dương	15/04/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
87	CNTT2563	Hà Vĩnh Dương	19/11/2003	Vĩnh Phúc	Nam	6,2	7,0	Đạt	
88	CNTT2564	Lương Quang Dương	13/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
89	CNTT2565	Nguyễn Ngọc Dương	30/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
90	CNTT2566	Nguyễn Ngọc Dương	25/11/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	7,5	Đạt	
91	CNTT2567	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	31/07/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
92	CNTT2568	Nguyễn Văn Dương	05/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
93	CNTT2569	Thân Bình Dương	15/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
94	CNTT2570	Thân Hoàng Dương	18/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	5,0	Đạt	
95	CNTT2571	Từ Tùng Dương	29/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
96	CNTT2572	Bạch Thị Linh Đan	01/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
97	CNTT2573	Đoàn Văn Đăng	02/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
98	CNTT2574	Đỗ Tràng Đạt	22/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
99	CNTT2575	Đỗ Tuấn Đạt	16/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
100	CNTT2576	Đỗ Tuấn Đạt	17/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
101	CNTT2577	Dương Nguyên Đạt	01/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
102	CNTT2578	Giáp Thành Đạt	16/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	7,5	Đạt	
103	CNTT2579	Giáp Văn Đạt	09/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
104	CNTT2580	Hoàng Văn Đạt	22/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
105	CNTT2581	Nguyễn Tiến Đạt	08/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
106	CNTT2582	Nguyễn Văn Đạt	10/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
107	CNTT2583	Đỗ Hải Đăng	23/10/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	5,5	Đạt	
108	CNTT2584	Dương Văn Đăng	18/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
109	CNTT2585	Nguyễn Tiến Đăng	17/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
110	CNTT2586	Phan Hải Đăng	04/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
111	CNTT2587	Trương Đình Điệp	22/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
112	CNTT2588	Hoàng Văn Đoàn	22/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
113	CNTT2589	Nguyễn Công Đoàn	15/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
114	CNTT2590	Nguyễn Luân Đôn	28/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
115	CNTT2591	Đỗ Đức Đông	24/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt	
116	CNTT2592	Nguyễn Sỹ Đông	03/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
117	CNTT2593	Lê Ngọc Đồng	21/10/2004	Hung Yên	Nam	6,5	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
118	CNTT2594	Dương Minh Việt	Đức	26/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
119	CNTT2595	Nguyễn Minh	Đức	27/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
120	CNTT2596	Nguyễn Quang	Đức	15/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
121	CNTT2597	Nguyễn Trung	Đức	23/09/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	6,0	Đạt	
122	CNTT2598	Nguyễn Văn	Đức	12/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
123	CNTT2599	Nhâm Minh	Đức	27/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
124	CNTT2600	Vũ Thanh	Đức	25/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
125	CNTT2601	Vũ Tài	Em	17/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
126	CNTT2602	Hà Văn	Giang	30/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
127	CNTT2603	Nguyễn Văn	Giang	08/04/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
128	CNTT2604	Phí Đức	Giang	29/01/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
129	CNTT2605	Phùng Trường	Giang	25/10/2004	Bắc Giang	Nam	7,7	5,0	Đạt	
130	CNTT2606	Trần Thị	Giang	29/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	7,5	Đạt	
131	CNTT2607	Lê Ngọc	Hà	01/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
132	CNTT2608	Nguyễn Đoàn Việt	Hà	16/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
133	CNTT2609	Nguyễn Ngọc	Hà	25/10/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
134	CNTT2610	Nguyễn Ngọc	Hà	03/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
135	CNTT2611	Nguyễn Thị	Hà	31/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
136	CNTT2612	Nguyễn Thị	Hà	30/03/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
137	CNTT2613	Nguyễn Thị Phương	Hà	24/03/2005	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
138	CNTT2614	Nguyễn Thị Thu	Hà	09/12/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,5	Đạt	
139	CNTT2615	Nguyễn Thị	Hạ	30/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
140	CNTT2616	Đỗ Văn	Hải	27/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
141	CNTT2617	Đoàn Ngọc	Hải	13/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
142	CNTT2618	Nguyễn Đức	Hải	09/05/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
143	CNTT2619	Nguyễn Minh	Hải	31/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
144	CNTT2620	Nguyễn Văn	Hải	06/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
145	CNTT2621	Nguyễn Văn	Hải	28/03/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	6,5	Đạt	
146	CNTT2622	Nguyễn Văn	Hải	12/02/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
147	CNTT2623	Phạm Ngọc	Hải	19/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,0	Đạt	
148	CNTT2624	Thân Ngọc	Hải	22/01/2005	Bắc Giang	Nam	8,2	6,5	Đạt	
149	CNTT2625	Trần Văn Hoàng	Hải	12/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
150	CNTT2626	Giáp Thị Hồng	Hạnh	18/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
151	CNTT2627	Hà Thị	Hạnh	08/11/2005	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,5	Đạt	
152	CNTT2628	Ngô Xuân	Hạnh	04/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	7,5	Đạt	
153	CNTT2629	Nguyễn Duy	Hảo	17/11/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	6,5	Đạt	
154	CNTT2630	Đặng Thị	Hằng	14/07/2005	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,0	Đạt	
155	CNTT2631	Nguyễn Thị	Hằng	21/01/2005	Bắc Giang	Nữ	8,2	6,0	Đạt	
156	CNTT2632	Nguyễn Thị	Hằng	20/01/2005	Bắc Giang	Nữ	7,7	5,0	Đạt	
157	CNTT2633	Nguyễn Thị Thu	Hằng	12/02/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
158	CNTT2634	Trần Lê Hằng	05/11/2005	Bắc Giang	Nữ	8,2	5,0	Đạt	
159	CNTT2635	Phạm Văn Hậu	28/05/2005	Bắc Giang	Nam	8,5	6,0	Đạt	
160	CNTT2636	Lê Thị Hiền	23/10/2005	Bắc Giang	Nữ	8,5	7,0	Đạt	
161	CNTT2637	Nguyễn Thị Hiền	03/09/2005	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,0	Đạt	
162	CNTT2638	Nguyễn Thị Hiền	04/11/2005	Bắc Giang	Nữ	8,0	5,5	Đạt	
163	CNTT2639	Nguyễn Thị Thu Hiền	26/02/2005	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt	
164	CNTT2640	Bùi Quang Hiệp	09/06/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	6,0	Đạt	
165	CNTT2641	Hà Văn Hiệp	06/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
166	CNTT2642	Ngô Văn Hiệp	14/10/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	6,5	Đạt	
167	CNTT2643	Nguyễn Đình Hiệp	14/02/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	6,0	Đạt	
168	CNTT2644	Nguyễn Văn Hiệp	29/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
169	CNTT2645	Đặng Trần Hiếu	15/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
170	CNTT2646	Đoàn Vi Gia Hiếu	15/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
171	CNTT2647	Dương Đức Hiếu	23/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
172	CNTT2648	Giáp Văn Hiếu	22/04/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
173	CNTT2649	Hà Văn Hiếu	17/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
174	CNTT2650	Hoàng Văn Hiếu	12/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
175	CNTT2651	Lê Văn Hiếu	10/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
176	CNTT2652	Ngô Văn Hiếu	25/01/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
177	CNTT2653	Nguyễn Đình Trung Hiếu	22/11/2005	Bắc Giang	Nam	-	-	-	vắng thi

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
178	CNTT2654	Nguyễn Duy	Hiếu	24/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
179	CNTT2655	Nguyễn Trọng	Hiếu	18/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	7,5	Đạt	
180	CNTT2656	Nguyễn Văn	Hiếu	07/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
181	CNTT2657	Thân Trung	Hiếu	09/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
182	CNTT2658	Trương Văn	Hiếu	21/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
183	CNTT2659	Vũ Xuân	Hiếu	11/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
184	CNTT2660	Nguyễn Huy	Hiệu	05/01/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	5,5	Đạt	
185	CNTT2661	Hà Thị	Hoa	14/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
186	CNTT2662	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	01/04/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
187	CNTT2663	Vũ Quỳnh	Hoa	04/11/2005	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,0	Đạt	
188	CNTT2664	Trương Thị	Hoài	25/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
189	CNTT2665	Đỗ Việt	Hoàng	07/03/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
190	CNTT2666	Lê Huy	Hoàng	09/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
191	CNTT2667	Mã Phúc	Hoàng	17/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt	
192	CNTT2668	Ngô Duy	Hoàng	17/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
193	CNTT2669	Trần Văn	Học	12/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
194	CNTT2670	Nguyễn Văn	Hồi	04/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
195	CNTT2671	Dương Thị	Hồng	10/11/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,5	Đạt	
196	CNTT2672	Hoàng Thị	Hồng	24/03/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
197	CNTT2673	Nguyễn Văn	Hồng	12/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
198	CNTT2674	Nguyễn Xuân	Hồng	05/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,5	Đạt	
199	CNTT2675	Trịnh Hữu	Hồng	21/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
200	CNTT2676	Nguyễn Văn	Hợp	03/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
201	CNTT2677	Trương Văn	Hợp	17/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
202	CNTT2678	Hoàng Thị	Huế	27/07/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt	
203	CNTT2679	Nguyễn Thị	Huệ	29/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
204	CNTT2680	Nguyễn Thị Minh	Huệ	26/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	7,0	Đạt	
205	CNTT2681	Phạm Thị Hồng	Huệ	18/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
206	CNTT2682	Vũ Thị	Huệ	16/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
207	CNTT2683	Đỗ Việt	Hùng	10/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
208	CNTT2684	Giáp Văn	Hùng	11/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
209	CNTT2685	Hà Văn	Hùng	17/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
210	CNTT2686	Nguyễn Đức	Hùng	29/12/2003	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
211	CNTT2687	Vũ Huy	Hùng	17/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
212	CNTT2688	Vũ Văn	Hùng	10/02/2005	Bắc Giang	Nam	-	-	-	vắng thi
213	CNTT2689	Đào Nhật	Huy	08/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
214	CNTT2690	Giáp Quang	Huy	01/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
215	CNTT2691	Hoàng Văn	Huy	05/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
216	CNTT2692	Lê Khắc	Huy	14/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,5	Đạt	
217	CNTT2693	Nguyễn Đình	Huy	29/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
218	CNTT2694	Nguyễn Ngọc Huy	30/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
219	CNTT2695	Nguyễn Văn Huy	26/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
220	CNTT2696	Nguyễn Văn Huy	01/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	7,0	Đạt	
221	CNTT2697	Phạm Văn Huy	12/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
222	CNTT2698	Phùng Ngọc Huy	29/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
223	CNTT2699	Dương Thị Huyền	21/09/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
224	CNTT2700	Hoàng Thị Ngọc Huyền	20/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
225	CNTT2701	Nguyễn Thị Huyền	18/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
226	CNTT2702	Nguyễn Thị Thanh Huyền	25/02/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,5	Đạt	
227	CNTT2703	Phạm Ngọc Huyền	06/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
228	CNTT2704	Phan Ngọc Huyền	28/03/2005	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,5	Đạt	
229	CNTT2705	Trần Thị Huyền	21/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
230	CNTT2706	Đỗ Văn Hưng	13/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
231	CNTT2707	Hoàng Mạnh Hưng	19/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
232	CNTT2708	Nguyễn Văn Hưng	12/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
233	CNTT2709	Phạm Quốc Hưng	19/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
234	CNTT2710	Phạm Văn Hưng	26/07/1985	Bắc Giang	Nam	8,5	8,5	Đạt	
235	CNTT2711	Phan Văn Hưng	13/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
236	CNTT2712	Hà Thị Hương	13/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
237	CNTT2713	Hà Thu Hương	22/01/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
238	CNTT2714	Hoàng Thu	Hương	10/12/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
239	CNTT2715	Thân Thị Thảo	Hương	17/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
240	CNTT2716	Tổng Thị	Hương	23/12/2005	Bắc Giang	Nữ	8,0	5,5	Đạt	
241	CNTT2717	Phạm Thị Thu	Hường	09/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
242	CNTT2718	Nguyễn Ngọc	Hường	09/03/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
243	CNTT2719	Đào Xuân	Kha	24/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
244	CNTT2720	Phan Văn	Khải	18/07/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt	
245	CNTT2720A	Trần Thế	Khải	16/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
246	CNTT2721	Trần Đức	Khang	14/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
247	CNTT2722	Bùi Huy	Khánh	24/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
248	CNTT2723	Đoàn Văn	Khánh	06/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
249	CNTT2724	Hà Văn	Khánh	02/11/2005	Đắc Lắc	Nam	6,5	6,0	Đạt	
250	CNTT2725	Hoàng Văn	Khánh	28/11/2005	Bắc Giang	Nam	8,5	6,5	Đạt	
251	CNTT2726	Hoàng Văn	Khánh	05/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
252	CNTT2727	Nguyễn Văn	Khánh	14/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
253	CNTT2728	Phạm Quốc	Khánh	02/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
254	CNTT2729	Nông Văn	Khiêm	08/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
255	CNTT2730	Phạm Văn	Khiêm	21/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
256	CNTT2731	Lê Minh	Khôi	11/09/2005	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,5	Đạt	
257	CNTT2732	Lê Thị	Khuyên	12/12/2005	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
258	CNTT2733	Hoàng Trung Kiên	25/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
259	CNTT2734	Nguyễn Trung Kiên	08/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
260	CNTT2735	Nguyễn Văn Kiên	05/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
261	CNTT2736	Nguyễn Văn Kiên	18/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
262	CNTT2737	Trương Trung Kiên	02/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
263	CNTT2738	Nguyễn Viết Lâm	03/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
264	CNTT2739	Đỗ Thị Lan	11/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
265	CNTT2740	Hà Thị Lan	15/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
266	CNTT2741	Lăng Ngọc Lan	29/10/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
267	CNTT2742	Nguyễn Thị Lan	05/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	8,0	Đạt	
268	CNTT2743	Nguyễn Thị Lanh	29/08/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
269	CNTT2743A	Lê Ngọc Lâm	18/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
270	CNTT2744	Hoàng Văn Lê	23/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
271	CNTT2745	Nguyễn Giáp Lịch	27/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	6,0	Đạt	
272	CNTT2746	Hà Vũ Linh	08/09/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
273	CNTT2747	Hứa Thị Ngọc Linh	04/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
274	CNTT2748	Ngô Quang Linh	11/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
275	CNTT2749	Nguyễn Hoàng Linh	23/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
276	CNTT2750	Nguyễn Ngọc Linh	02/10/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
277	CNTT2751	Nguyễn Thị Hoài Linh	20/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
278	CNTT2752	Nguyễn Thuỳ Linh	15/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	7,0	Đạt	
279	CNTT2753	Nguyễn Văn Linh	27/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
280	CNTT2754	Tạ Thị Khánh Linh	04/01/2005	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,0	Đạt	
281	CNTT2755	Trần Diệu Linh	31/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	7,5	Đạt	
282	CNTT2756	Trần Thị Linh	16/04/2005	Bắc Giang	Nữ	8,2	6,5	Đạt	
283	CNTT2757	Dương Quang Long	06/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
284	CNTT2758	Lương Bảo Long	28/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
285	CNTT2759	Nguyễn Quang Long	31/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
286	CNTT2760	Nguyễn Văn Long	03/04/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
287	CNTT2761	Chu Tiến Lộc	26/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
288	CNTT2762	Hoàng Văn Lộc	08/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
289	CNTT2763	Nguyễn Thành Lộc	19/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
290	CNTT2764	Nguyễn Văn Lợi	04/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
291	CNTT2765	Nguyễn Văn Lợi	17/02/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	6,5	Đạt	
292	CNTT2766	Hà Thị Luyện	23/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
293	CNTT2767	Trần Trọng Lương	21/08/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
294	CNTT2768	Luyện Huy Lưu	19/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	6,5	Đạt	
295	CNTT2769	Đỗ Thị Minh Ly	10/09/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
296	CNTT2770	Mai Thị Cẩm Ly	11/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
297	CNTT2771	Nguyễn Thị Ly	03/08/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
298	CNTT2772	Nguyễn Thị Hương Ly	07/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
299	CNTT2773	Nguyễn Thị Khánh Ly	20/06/2005	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,0	Đạt	
300	CNTT2774	Nguyễn Triệu Ly	09/08/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,5	Đạt	
301	CNTT2775	Vũ Thị Ngọc Ly	14/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
302	CNTT2776	Ngô Thị Lý	19/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	7,0	Đạt	
303	CNTT2777	Dương Thị Thanh Mai	29/09/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
304	CNTT2778	Lê Thị Chúc Mai	08/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt	
305	CNTT2779	Nguyễn Thị Mai	18/12/2005	Bắc Giang	Nữ	8,0	5,5	Đạt	
306	CNTT2780	Phạm Tuyết Mai	30/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
307	CNTT2781	Cao Đức Mạnh	12/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
308	CNTT2782	Chu Duy Mạnh	01/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
309	CNTT2783	Đỗ Duy Mạnh	29/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
310	CNTT2784	Hà Văn Mạnh	10/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	5,5	Đạt	
311	CNTT2785	Hà Văn Mạnh	27/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
312	CNTT2786	Hoàng Văn Mạnh	28/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
313	CNTT2787	Lê Duy Mạnh	12/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
314	CNTT2788	Nguyễn Đình Mạnh	14/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
315	CNTT2789	Nguyễn Văn Mạnh	10/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
316	CNTT2790	Nguyễn Thị Hồng Mến	08/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
317	CNTT2791	Cao Ngọc Minh	16/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
318	CNTT2792	Diệp Văn	Minh	19/04/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
319	CNTT2793	Đỗ Tiến	Minh	27/07/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	5,5	Đạt	
320	CNTT2794	Giáp Văn	Minh	27/07/2005	Bắc Giang	Nam	8,2	5,5	Đạt	
321	CNTT2795	Lê Hoàng Tuấn	Minh	30/07/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	8,5	Đạt	
322	CNTT2796	Nguyễn Thanh	Minh	14/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
323	CNTT2797	Tạ Đình Tấn	Minh	06/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
324	CNTT2798	Tô Văn	Minh	19/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	5,0	Đạt	
325	CNTT2799	Trần Công	Minh	21/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
326	CNTT2800	Ngô Hoài	My	28/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	8,0	Đạt	
327	CNTT2801	Nguyễn Trà	My	22/09/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
328	CNTT2802	Hà Đăng	Nam	17/11/2005	Bắc Giang	Nam	8,5	6,5	Đạt	
329	CNTT2803	Lô Minh	Nam	29/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
330	CNTT2804	Lý Phương	Nam	28/07/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
331	CNTT2805	Ngô Văn	Nam	10/03/2005	Bắc Giang	Nam	8,2	6,0	Đạt	
332	CNTT2806	Nguyễn Thành	Nam	27/10/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
333	CNTT2807	Nông Văn	Nam	05/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt	
334	CNTT2808	Phạm Quang	Nam	07/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,0	Đạt	
335	CNTT2809	Vũ Trí	Nam	31/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
336	CNTT2810	Chu Thị	Nga	16/08/2004	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt	
337	CNTT2811	Nguyễn Thanh Phương	Nga	21/03/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
338	CNTT2812	Nguyễn Thị Nga	23/11/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,5	Đạt	
339	CNTT2813	Nguyễn Thị Thiện	29/03/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
340	CNTT2814	Hà Văn Ngọc	02/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
341	CNTT2815	Lương Đại Ngọc	12/05/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	6,5	Đạt	
342	CNTT2816	Nguyễn Thị Ngọc	22/08/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,5	Đạt	
343	CNTT2817	Nguyễn Thị Bích Ngọc	09/11/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
344	CNTT2818	Nguyễn Văn Ngọc	28/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
345	CNTT2819	Nguyễn Văn Ngọc	04/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	3,5	Không đạt	
346	CNTT2820	Trần Thị Ngọc	04/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
347	CNTT2821	Lăng Thị Nguyên	01/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
348	CNTT2822	Nguyễn Đức Nguyên	10/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
349	CNTT2823	Nguyễn Xuân Nguyên	03/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
350	CNTT2824	Hà Thị Ánh Nguyệt	04/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
351	CNTT2825	Nguyễn Thị Nhài	05/11/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
352	CNTT2826	Dương Thế Nhất	06/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
353	CNTT2827	Lương Văn Nhất	20/07/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt	
354	CNTT2828	Nguyễn Thị Yến Nhi	07/03/2005	Bắc Giang	Nữ	8,2	6,5	Đạt	
355	CNTT2829	Nguyễn Yến Nhi	22/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
356	CNTT2830	Hà Thị Nhung	08/01/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
357	CNTT2831	Lâm Thị Nhung	26/03/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
358	CNTT2832	Lê Thị Hồng	Nhung	22/03/1990	Bắc Giang	Nữ	8,7	5,5	Đạt	
359	CNTT2833	Nguyễn Thị Quế	Như	03/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
360	CNTT2834	Vũ Thị Kim	Oanh	01/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
361	CNTT2835	Nguyễn Đình	Phiêu	21/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
362	CNTT2836	Hoàng Văn	Phong	12/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
363	CNTT2837	Nguyễn Văn	Phong	11/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
364	CNTT2838	Phạm Đình	Phong	17/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
365	CNTT2839	Thân Trọng	Phú	17/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
366	CNTT2840	Nguyễn Văn	Phúc	29/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
367	CNTT2841	Nguyễn Văn	Phúc	26/03/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
368	CNTT2842	Triệu Văn	Phúc	28/03/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
369	CNTT2843	Đỗ Hoàng	Phương	10/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
370	CNTT2844	Hà Thị	Phương	03/09/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
371	CNTT2845	Nguyễn Minh	Phương	19/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
372	CNTT2846	Nguyễn Thị	Phương	01/03/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	7,0	Đạt	
373	CNTT2847	Nguyễn Vũ Hoàng	Phương	14/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,0	Đạt	
374	CNTT2848	Trần Minh	Phương	14/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
375	CNTT2849	Nguyễn Duy	Quang	05/10/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	5,5	Đạt	
376	CNTT2850	Phạm Đăng	Quang	08/01/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	8,5	Đạt	
377	CNTT2851	Thân Hoàng Thanh	Quang	27/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
378	CNTT2852	Hoàng Đức	Quân	18/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
379	CNTT2853	Nguyễn Anh	Quân	03/03/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
380	CNTT2854	Nguyễn Hồng	Quân	12/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
381	CNTT2855	Nguyễn Văn	Quân	09/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	7,5	Đạt	
382	CNTT2856	Phạm Văn	Quân	31/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
383	CNTT2857	Trần Minh	Quân	16/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
384	CNTT2858	Trần Văn	Quân	16/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
385	CNTT2859	Trương Minh	Quân	01/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt	
386	CNTT2860	Phạm Nguyễn Việt	Quốc	02/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
387	CNTT2861	Hoàng Văn	Quý	13/08/2004	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
388	CNTT2862	Mã Văn	Quý	13/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
389	CNTT2863	Ngô Hoàng	Quý	03/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
390	CNTT2864	Nguyễn Văn	Quý	04/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	7,5	Đạt	
391	CNTT2865	Tạ Văn	Quý	01/11/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	6,5	Đạt	
392	CNTT2866	Thân Phú	Quý	08/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
393	CNTT2867	Thị Văn	Quyển	07/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
394	CNTT2869	Nguyễn Hữu	Quyển	03/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
395	CNTT2870	Vũ Sĩ	Quyển	05/09/2004	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt	
396	CNTT2871	Đào Thị Như	Quỳnh	11/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
397	CNTT2872	Hoàng Văn	Quỳnh	15/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
398	CNTT2873	Lê Thế Quỳnh	24/04/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
399	CNTT2874	Đỗ Quang Sản	20/09/2004	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
400	CNTT2875	Hà Mạnh Sang	03/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
401	CNTT2876	Dương Minh Sáng	19/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,0	Đạt	
402	CNTT2877	Đỗ Văn Sơn	26/10/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt	
403	CNTT2878	Đoàn Ngọc Sơn	18/10/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
404	CNTT2879	Dương Thế Sơn	27/09/2005	TP Hồ Chí Minh	Nam	6,5	6,0	Đạt	
405	CNTT2880	Huỳnh Nam Sơn	06/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
406	CNTT2881	Lưu Văn Sơn	22/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
407	CNTT2882	Thân Ngọc Sơn	02/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
408	CNTT2883	Ngô Quang Sỹ	27/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
409	CNTT2884	Nguyễn Văn Sỹ	12/12/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
410	CNTT2885	Ngô Hoàng Tám	31/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	7,5	Đạt	
411	CNTT2886	Hoàng Thị Tâm	07/08/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt	
412	CNTT2887	Vi Thị Tâm	31/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
413	CNTT2888	Dương Văn Tân	08/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
414	CNTT2889	Nguyễn Duy Thái	06/06/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
415	CNTT2890	Nguyễn Minh Thái	10/05/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	7,5	Đạt	
416	CNTT2891	Vi Văn Thái	21/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
417	CNTT2892	Đỗ Thị Thanh	14/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
418	CNTT2893	Đoàn Văn Thanh	15/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt	
419	CNTT2894	Hà Văn Thanh	19/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
420	CNTT2895	Nguyễn Đức Thanh	23/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,0	Đạt	
421	CNTT2896	Trương Văn Thanh	21/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt	
422	CNTT2897	Dương Thế Thành	22/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
423	CNTT2898	Nguyễn Tất Thành	29/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
424	CNTT2899	Phan Văn Thành	28/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
425	CNTT2900	Nguyễn Thị Thao	06/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
426	CNTT2901	Hoàng Thị Út Thảo	09/11/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
427	CNTT2902	Lê Thị Thảo	23/04/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
428	CNTT2903	Nguyễn Thị Thảo	14/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
429	CNTT2904	Nguyễn Thị Phương Thảo	28/02/2005	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,0	Đạt	
430	CNTT2905	Nguyễn Thị Thanh Thảo	23/06/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,5	Đạt	
431	CNTT2906	Vũ Thị Thảo	17/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
432	CNTT2907	Vũ Thị Phương Thảo	19/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
433	CNTT2908	Nguyễn Xuân Thắng	05/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,0	Đạt	
434	CNTT2909	Dương Văn Thắng	11/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,0	Đạt	
435	CNTT2910	Hà Đăng Thắng	20/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
436	CNTT2911	Hoàng Tiến Thắng	04/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
437	CNTT2912	Nguyễn Mạnh Thắng	21/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
438	CNTT2913	Nguyễn Ngọc	Thắng	03/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	5,0	Đạt	
439	CNTT2914	Nguyễn Văn	Thắng	01/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	8,5	Đạt	
440	CNTT2915	Thân Văn	Thắng	09/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
441	CNTT2916	Trần Danh	Thắng	20/01/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,0	Đạt	
442	CNTT2917	Trương Quang	Thắng	24/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
443	CNTT2917A	Hà Văn	Thế	08/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
444	CNTT2918	Chu Văn	Thiện	30/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
445	CNTT2919	Hoàng Mạnh	Thịnh	19/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
446	CNTT2920	Hà Thị Anh	Thơ	12/06/2005	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,5	Đạt	
447	CNTT2921	Dương Minh	Thu	23/11/2005	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
448	CNTT2922	Ngô Thị	Thu	29/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
449	CNTT2923	Thân Văn	Thu	17/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	7,0	Đạt	
450	CNTT2924	Giáp Văn	Thụ	20/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
451	CNTT2925	Đỗ Thị	Thuận	02/12/2005	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,0	Đạt	
452	CNTT2926	Nguyễn Văn	Thuật	01/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
453	CNTT2927	Chu Thị Thanh	Thúy	21/10/2005	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,0	Đạt	
454	CNTT2928	Hoàng Thị	Thúy	04/12/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,5	Đạt	
455	CNTT2929	Nguyễn Thanh	Thúy	12/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
456	CNTT2930	Nguyễn Thị	Thúy	09/10/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
457	CNTT2931	Trần Thị Thanh	Thúy	08/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
458	CNTT2932	Giáp Thị Thùy	22/10/1988	Bắc Giang	Nữ	8,5	8,5	Đạt	
459	CNTT2933	Trần Thị Minh Thuỳ	26/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
460	CNTT2934	Lê Thị Lệ Thuỷ	08/07/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,5	Đạt	
461	CNTT2935	Nguyễn Thanh Thư	08/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
462	CNTT2936	Đặng Sỹ Vũ Thương	03/11/2004	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
463	CNTT2937	Nguyễn Hoài Thương	10/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
464	CNTT2938	Dương Đức Thường	23/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
465	CNTT2939	Nghiều Thị Thượng	02/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
466	CNTT2939A	Hà Văn Tiến	14/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
467	CNTT2940	Hoàng Văn Tiến	26/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,0	Đạt	
468	CNTT2941	Lại Ngọc Tiến	29/07/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	6,5	Đạt	
469	CNTT2942	Ngô Anh Tiến	23/01/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
470	CNTT2943	Ngô Minh Tiến	30/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
471	CNTT2944	Nguyễn Xuân Tiến	05/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
472	CNTT2945	Trương Cảnh Tiến	19/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	6,5	Đạt	
473	CNTT2946	Nguyễn Văn Tiệp	07/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt	
474	CNTT2947	Nguyễn Thị Toan	16/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
475	CNTT2948	Trần Đức Toán	16/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
476	CNTT2949	Dương Văn Toàn	19/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
477	CNTT2950	Giáp Quang Toàn	24/12/2005	Bắc Giang	Nam	8,2	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
478	CNTT2951	Nguyễn Văn Toàn	25/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
479	CNTT2952	Nguyễn Văn Toàn	06/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
480	CNTT2953	Nguyễn Đình An Tôn	22/01/2005	Bắc Ninh	Nam	7,5	6,0	Đạt	
481	CNTT2954	Đặng Thu Trang	02/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
482	CNTT2955	Đào Thị Ninh Trang	07/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
483	CNTT2956	Hoàng Thị Quỳnh Trang	30/09/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
484	CNTT2957	Lê Thị Thu Trang	30/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	8,0	Đạt	
485	CNTT2958	Nguy Thu Trang	11/01/2005	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,5	Đạt	
486	CNTT2959	Nguyễn Thị Trang	17/09/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,5	Đạt	
487	CNTT2960	Nguyễn Thị Đoan Trang	05/08/2005	Bắc Giang	Nữ	8,2	6,5	Đạt	
488	CNTT2961	Nguyễn Thị Huyền Trang	18/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
489	CNTT2962	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	19/12/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
490	CNTT2963	Nguyễn Thu Trang	08/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	7,5	Đạt	
491	CNTT2964	Nguyễn Thu Trang	06/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
492	CNTT2965	Nguyễn Thu Trang	13/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
493	CNTT2966	Nguyễn Thu Trang	12/05/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	8,0	Đạt	
494	CNTT2967	Nguyễn Thùy Trang	05/11/2005	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,0	Đạt	
495	CNTT2968	Trần Thị Thuỳ Trang	13/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
496	CNTT2969	Phạm Văn Trí	17/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
497	CNTT2970	Dương Văn Trọng	29/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
498	CNTT2971	Hoàng Văn Trọng	14/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
499	CNTT2972	Lý Đức Trọng	26/09/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
500	CNTT2973	Nguyễn Văn Trọng	01/05/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	8,0	Đạt	
501	CNTT2974	Phạm Đình Trọng	11/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
502	CNTT2975	Nguyễn Thanh Trúc	08/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
503	CNTT2976	Triệu Thị Trúc	28/12/2004	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
504	CNTT2977	Vi Quang Trung	14/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
505	CNTT2978	Bùi Văn Trường	01/01/2004	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
506	CNTT2979	Đỗ Quang Trường	14/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
507	CNTT2980	Dương Văn Trường	08/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	6,0	Đạt	
508	CNTT2981	Hà Nhật Trường	20/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
509	CNTT2982	Hà Xuân Trường	23/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
510	CNTT2983	Lương Quang Trường	03/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
511	CNTT2984	Phạm Văn Trường	24/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
512	CNTT2985	Phạm Văn Trường	12/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
513	CNTT2986	Vũ Văn Trường	25/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,5	Đạt	
514	CNTT2987	Đào Văn Tú	28/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
515	CNTT2988	Ngô Hồng Anh Tú	16/12/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	6,5	Đạt	
516	CNTT2989	Nguyễn Đình Tú	03/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
517	CNTT2990	Nguyễn Thị Tú	14/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
518	CNTT2991	Nguyễn Văn Tú	23/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt	
519	CNTT2992	Phan Văn Tú	22/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
520	CNTT2993	Đỗ Trọng Tuấn	03/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
521	CNTT2994	Đỗ Văn Tuấn	08/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
522	CNTT2995	Hà Đình Tuấn	14/07/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	6,5	Đạt	
523	CNTT2996	Lương Sỹ Tuấn	27/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	6,0	Đạt	
524	CNTT2997	Mai Anh Tuấn	26/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
525	CNTT2998	Nguyễn Anh Tuấn	20/08/2005	Bắc Giang	Nam	-	-	-	vắng thi
526	CNTT2999	Nguyễn Đức Tuấn	15/09/2005	Bắc Giang	Nam	8,2	7,0	Đạt	
527	CNTT3000	Nguyễn Văn Tuấn	14/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
528	CNTT3001	Phạm Anh Tuấn	14/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
529	CNTT3002	Phạm Anh Tuấn	09/03/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	6,5	Đạt	
530	CNTT3003	Phạm Văn Tuấn	12/02/2004	Bắc Giang	Nam	7,7	6,5	Đạt	
531	CNTT3004	Hà Văn Tùng	21/10/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	5,5	Đạt	
532	CNTT3005	Nguyễn Anh Tùng	21/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	7,0	Đạt	
533	CNTT3006	Nguyễn Công Tùng	20/07/2005	Bắc Giang	Nam	-	-	-	vắng thi
534	CNTT3007	Trần Văn Tùng	27/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	6,0	Đạt	
535	CNTT3008	Dương Mạnh Tuyên	13/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
536	CNTT3009	Vũ Duy Tuyên	14/12/2003	Bắc Giang	Nam	8,2	6,5	Đạt	
537	CNTT3010	Đỗ Trung Tuyển	10/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
538	CNTT3011	Đỗ Xuân Tuyền	06/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
539	CNTT3012	Giáp Thị Kim Tuyền	25/03/2005	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt	
540	CNTT3013	Nguyễn Thị Tuyền	13/10/2005	Bắc Giang	Nữ	8,0	5,5	Đạt	
541	CNTT3014	Lưu Công Tuyền	19/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	5,5	Đạt	
542	CNTT3015	Nguyễn Thanh Tuyết	06/12/2005	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,5	Đạt	
543	CNTT3016	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	28/02/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
544	CNTT3017	Giáp Thị Hồng Tươi	27/01/2005	Bắc Giang	Nữ	8,0	5,5	Đạt	
545	CNTT3018	Nguyễn Thị Thanh Tươi	25/01/2005	Bắc Giang	Nữ	8,2	6,0	Đạt	
546	CNTT3019	Phạm Tú Uyên	28/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
547	CNTT3020	Vũ Quỳnh Uyên	05/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
548	CNTT3021	Giáp Thị Thảo Vân	04/03/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	7,0	Đạt	
549	CNTT3022	Nguyễn Thị Vân	15/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
550	CNTT3023	Nguyễn Thị Vân	13/11/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	7,0	Đạt	
551	CNTT3024	Nguyễn Thị Vân	23/05/1990	Hà Nam	Nữ	8,7	8,5	Đạt	
552	CNTT3025	Nguyễn Thị Thảo Vân	13/09/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
553	CNTT3026	Cao Chí Vĩ	02/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	5,5	Đạt	
554	CNTT3027	Nguyễn Văn Viện	14/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt	
555	CNTT3028	Hoàng Duy Việt	10/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
556	CNTT3029	Hoàng Văn Việt	04/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
557	CNTT3030	Nguyễn Đức Việt	25/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
558	CNTT3031	Nguyễn Văn Việt	09/07/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	6,0	Đạt	
559	CNTT3032	Nguyễn Văn Việt	07/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
560	CNTT3032A	Đinh Thị Trang	09/10/1996	Bắc Giang	Nữ	8,5	8,5	Đạt	
561	CNTT3033	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	14/08/1999	Bắc Giang	Nữ	8,7	9,0	Đạt	
562	CNTT3034	Tăng Văn Việt	19/10/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	6,0	Đạt	
563	CNTT3035	Lương Quang Vinh	28/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
564	CNTT3036	Nguyễn Thành Vinh	28/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
565	CNTT3037	Giáp Quốc Vũ	09/03/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	6,5	Đạt	
566	CNTT3038	Hoàng Văn Vũ	14/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
567	CNTT3039	Lê Minh Vũ	16/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
568	CNTT3040	Nguyễn Cao Nguyên Vũ	11/09/2005	Lâm Đồng	Nam	6,2	7,0	Đạt	
569	CNTT3041	Nguyễn Huy Vũ	21/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
570	CNTT3042	Phạm Tuấn Vũ	09/10/1989	Bắc Giang	Nam	8,2	8,5	Đạt	
571	CNTT3043	Phan Anh Vũ	24/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
572	CNTT3044	Tạ Văn Vũ	23/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
573	CNTT3045	Hứa Thị Vui	31/10/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
574	CNTT3046	Nguyễn Văn Vương	26/01/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,0	Đạt	
575	CNTT3047	Lăng Thị Xuân	30/07/2004	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
576	CNTT3048	Ngô Thị Thanh Xuân	12/12/2005	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,5	Đạt	
577	CNTT3049	Nguyễn Thị Xuân	03/01/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
578	CNTT3050	Trịnh Thanh Xuân	16/02/2005	Bình Dương	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
579	CNTT3051	Hà Văn Ý	29/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
580	CNTT3052	Nguyễn Thị Yên	04/02/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
581	CNTT3053	Ngô Thu Yên	26/08/2005	Hải Phòng	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
582	CNTT3054	Nguyễn Thị Hải	15/11/2005	Bắc Giang	Nữ	8,2	6,0	Đạt	
583	CNTT3055	Nguyễn Thị Hải	23/04/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	

Số thí sinh theo danh sách: **583**

Số thí sinh vắng thi: **5**

Số thí sinh dự thi: **578**

Số thí sinh đạt yêu cầu: **577**

Số thí sinh không đạt yêu cầu: **1**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Đỗ Thị Huyền

Nguyễn Công Thành